

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 341/2019/DS-PT
Ngày: 19 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hồng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 318/2019/TLPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 về yêu tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 103/2019/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 272/2019/QĐPT-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phan Văn D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn N, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị K, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phan Văn D trình bày:

Từ năm 2008, ông Lê Văn T có thỏa thuận miệng với vợ chồng ông Võ Văn N và bà Trần Thị K bán thức ăn chăn nuôi heo với hình thức là bán heo thanh toán tiền, thời gian bán heo là từ 4 đến 5 tháng.

Ngày 15/6/2019 hai bên tiến hành tổng kết nợ do ông Võ Văn N và bà Trần Thị K đã nhiều lần bán heo nhưng không thanh toán đủ số tiền thức ăn tương ứng với lượng heo bán, nên số nợ thức ăn tăng cao. Tính đến ngày 15/6/2019 ông Võ Văn N và bà Trần Thị K còn nợ ông Lê Văn T số tiền 537.442.000 đồng, ông N có ký tên xác nhận nợ.

Sau khi ký tên nhận nợ, ông N nói đang làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng để trả tiền nợ thức ăn cho ông Lê Văn T. Tuy nhiên, nay ông Lê Văn T phát hiện ông Võ Văn N và bà Trần Thị K không có làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng mà lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của ông N, bà K cho con đứng tên nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Văn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn chỉ thừa nhận còn nợ ông Lê Văn T số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi heo là 531.734.000 đồng. Do đó, nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn N và bà Trần Thị K có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền nợ thức ăn chăn nuôi heo là 531.734.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K trình bày:

Từ cuối năm 2008 cho đến nay vợ chồng bà có mua thức ăn của ông Lê Văn T để chăn nuôi heo nhằm phát triển kinh tế gia đình; hai bên thỏa thuận hình thức trả tiền đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Đến năm 2010 thì xảy ra dịch heo tai xanh, cho đến năm 2015 thì giá heo xuống thấp trong thời gian dài gần hai năm, vợ chồng bà tiếp tục thua lỗ nặng. Đến năm 2018 thì xảy ra dịch long mồm lở móng và heo tiếp tục mất giá thì đến nay thì dịch tả heo Châu Phi làm cho cho vợ chồng bà không có khả năng thanh toán đầy đủ tiền mua bán thức ăn cho ông Lê Văn T. Hiện nay vợ chồng bà thừa nhận còn nợ ông Lê Văn T số tiền mua thức ăn là 531.734.000 đồng. Vợ chồng bà đồng ý trả nhưng được trả dần 15.000.000 đồng/năm cho đến khi thanh toán hết nợ.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 103/2019/DS-ST ngày 23/8/2019 đã quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với ông Võ Văn N và bà Trần Thị K về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, cụ thể:

Buộc ông Võ Văn N và bà Trần Thị K có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Lê Văn T số tiền nợ thức ăn chăn nuôi là 531.734.000 (năm trăm ba mươi một triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn) đồng, ghi nhận ông Lê Văn T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2019 bà Trần Thị K kháng cáo yêu cầu được trả dần số tiền nợ thức ăn với số tiền 15.000.000 đồng/năm cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không chấp nhận kháng cáo của bà K, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu được trả dần số nợ thức ăn thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận số tiền nợ thức ăn là 531.734.000 đồng. Hình thức trả là khi nào ông N bán heo thì trả nợ cho ông T, các bên có ký xác nhận nợ. Tuy nhiên, ông T cho rằng ông N và vợ là bà K

không có thực hiện việc vay vốn Ngân hàng để trả nợ cho ông như đã hứa mà đang làm thủ tục chuyển nhượng đất cho con đứng tên để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu ông N, bà K phải có nghĩa vụ trả cho ông số nợ trên, không yêu cầu tính lãi.

Thấy rằng các bên đều thống nhất việc thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo cũng như hình thức trả nợ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán thì ông N, bà K sau nhiều lần bán heo đã không thanh toán đủ số tiền nợ cho ông T, ông bà là người có lỗi trong giao dịch, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Việc chậm trả nợ của ông N, bà K gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, vì vậy việc cấp sơ thẩm buộc vợ chồng ông N, bà K có nghĩa vụ trả số tiền nợ trên cho ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Bà K kháng cáo yêu cầu được trả dần số nợ trên với số tiền 15.000.000 đồng/năm cho đến khi hết nợ là không có cứ, yêu cầu này của bà K cũng không được phía nguyên đơn chấp nhận mà yêu cầu ông bà phải thanh toán một lần. Bà K cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà nên không có cơ sở chấp nhận. Bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên cần được giữ nguyên.

[2] Bà Trần Thị K được miễn án phí phúc thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 103/2019/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 428, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005 và các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với ông Võ Văn N và bà Trần Thị K về tranh chấp hợp đồng mua bán, cụ thể:

Buộc ông Võ Văn N và bà Trần Thị K có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Lê Văn T số tiền nợ thức ăn chăn nuôi là 531.734.000 (năm trăm ba mươi một triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn) đồng. Ghi nhận ông Lê Văn T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Văn N và bà Trần Thị K được miễn toàn bộ án phí.

Trả lại cho ông Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 12.748.000 (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004202 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị K được miễn án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại, các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thế Hồng